

GIÁ BÁN	
ĐÔNG-PRÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm 1.500	1.500
Sáu tháng 800	800
Ba tháng 400	400

Mua báo phải trả tiền trước
Thu và mandat gửi cho
M. TRẦN BÌNH PHRIEN - Ai
đăng quảng cáo, việc riêng
liên thương nghị trước

TIẾNG-DÂN

Chợ-chiến Hòa Chi-bà
NỮNH-THỨC-KHANG
Quán-ly
TRẦN-BÌNH-PHIEN

啟

LA VOIX DU PEUPLE

民

BẢO-QUẢN
Đường Đổng-Hà - Huế
Giấy thép số 62
Giấy thép: TIẾNG-DÂN - Huế

Muốn thì làm
được.
(Vouloir c'est pouvoir.)

SAO GỌI LÀ Hào KIẾT?

Hào-kiết khác với người thường thế nào?

(Tiếp theo)

Trong bài trước kỳ già có dẫn thuyết « hào-kiết » của ông Mạnh-Tử, và nói người minh sùng bài hào-kiết có cái tánh chất đặt biệt khác với tâm lý người nước văn-minh... Thật thế, người văn-minh sùng bài hào-kiết có 2 lẽ: một là ghi nhớ người có công đức với nhân quần xã-hội, mà nhứt là ở đất nước mình được hưởng nhờ cái công đức ấy; hai là biểu dương ca tụng đức tánh công nghiệp của những bậc hào-kiết để khuyến khích người đời trông cái gương tốt ấy mà làm theo... Tượng đồng bia đá, sử chép truyện ghi, kỷ niệm công việc của hào-kiết xưa, cốt là đạo tạo ra lớp hào-kiết sau này để gánh vác công to nghiệp lớn trong xã-hội. Người minh sùng bài hào-kiết, trừ lối mê tin cầu phúc tránh họa ra, chỉ sùng bài sùng (như cúng Phật, thờ Quan-Vô, viếng miếu Thánh-Trần v.v...) đều là ý nghĩa cầu phúc. Ngày trước học Tàu thì sùng bài Tàu, ngày nay học Tây thì sùng bài Tây. Mà nào có phải sùng bài sùng mà thôi đâu: bất kỳ cái gì và người nào, cũng nhắm mắt sùng bài, không cần xét có lợi hại đối với đất nước; thậm chí lấy khách làm chủ, chuộng người quên mình, tôn hoi người ta thì đội cao lên trên mây xanh, mà nói đến công việc tổ tiên mình thì để sát đến dưới vực thẳm (như ca tụng cột-dỡng Mã-Viên... và nói đến lịch sử ông bà ta không cho cái gì có giá trị hết...). Theo như ý họ thì hào-kiết hai chữ, chỉ đặt riêng cho các dân tộc khác, mà dân tộc này không có cái gì giống được một nét nào. Khốn thiệt! Tổ tiên mà có linh có buồn trông thấy bọn con cháu để hèn yếu ớt như thế không!

Như trên đã nói: Bất kỳ thời đại nào, đất nước nào, cũng có hào-kiết, mà chỉ xem trên lịch sử nước Ta với nước Tàu là đủ chứng thực. Nói về nước, thì nước ta chỉ bằng một tỉnh nước Tàu; nói về văn hóa giáo-dục, thì người Tàu trầm phần ta chưa được một (minh học theo văn hóa Tàu mà không có sách vở cho đủ học). Thế mà thử đem nhân vật trên lịch-sử mà đối chiếu thì: Trưng Vương đuổi Hán, Triệu-Ấu đẹp Ngô, lấy tay dân bà mà chủ động một trường oanh liệt, so với Nương-tử-quân, Phu nhân Thành (1) dựa người nên việc, anh thư ai xuất sắc hơn?

Lê Tô trực Minh, Quang Trung xua Mân, lấy kẻ dân thường chống với một nước lớn, so với Lưu Qui Châu-Chương (2) binh nhưng giặc có, anh hùng ai cao tay hơn? Vô cùng Vệ Hoát (3), người Tàu tán dương phạt Tống của Trần Hưng-Đạo Ly-thương-Kiệt ta, có kém gì? Từ-tiết Tuy-Dương (4), người Tàu ca tụng hết sức, mà so với Nguyễn-văn-Tánh, Ngô-lùng-Châu giữ thành Qui-Nhơn ta, thì có hơn gì? Đến như nghề làm thì thì người minh muốn miệng đều khen ngợi thì Tàu, đến nỗi trong bản sách Đỉnh-hoàn-Chi-Lược của người Tàu soạn ra, trong có câu nói đến người Nam minh: « Si phu hay làm thì mà không thành câu ». Câu ấy nhục cho học giới mình, biết là chừng nào! Thế mà có kẻ vui lòng tự nhận là đúng. Nay thử đem lập thì của ông Cao-bà-Quát mà so với thì Tàu, thì bút thế lăng lẹ, khi phách trăm hùng, gồm cả Lý Bạch Đồ-Phủ là hai ông thánh thì Tàu làm một; đó là không kể đến lối thi như nhược của bọn thi nhân Nguyễn Minh sau.

Ấy đó, kể qua mấy chứng, đủ rõ rằng chỉ nói về hào-kiết thì nhân vật ta không kém nhân vật Tàu chút nào, mà đầu cho đối với nước nào cũng thế.

Ký-giá kể chuyện lịch sử đã qua như thế, không phải nói những bậc hào-kiết ngày xưa thích hợp với thời đại mới này, và cũng không phải nói ở cái đời nhân quyền cạnh tranh như ngày nay, chỉ trông cậy vào một vài người hào-kiết mà xoay chuyển được cơ cuộc quốc gia xã-hội như thời đại ngày xưa đâu. Chẳng qua thì theo thuyết ông Mạnh-Tử nói trên mà chứng tỏ cho bà con biết rằng bất kỳ đất nước nào và thời đại nào, cũng có người hào-kiết; mà đó là hào-kiết thì ở vào xứ nào, thời đại nào cũng làm được công việc khác thường. (Những người kể trên mà sinh vào thời này, chắc họ cũng làm được việc gì; mà biết đâu hiện nay lại không có hạng người ấy lẫn lộn trong đám vô danh hào-kiết kia!) (2) là cung cho bà con một bài thuốc làm thường về cái thông bệnh «khen người bỏ mình», tự đem cái thân mình rầu rầu thuốc mà cam lòng vùi lấp và ngủ yên dưới vực để hèn kia vậy.

Triệu-Đà 趙陀 bởi Lục-Giá 陸賈 là Sử thần vua Hán Cao-Tổ rằng: Minh sánh với Cao-Tổ ai hơn? Lục giá có ý dãi cao Hán Cao-Tổ lên mà để thấp Triệu-Đà xuống. Triệu-Đà cười lại mà nói một câu khẳng khái rằng: Tiếc ta không sinh bên ấy, chớ cái gì lại thua lão? (項不生于彼,何患不若漢?)

Nục-dâu 擢由 là một người, mọi Hồ đời Tấn. Vua Tấn-vương sai Vi-Tôn 宗奉 sang xem người thế nào. Vi-Tôn cùng Nục-Đàn nói chuyện đời; Nục-Đàn hùng biện một hồi. Vi-Tôn kinh phục, về tự than rằng: « Tai khi lỗi lạc, bất tất là kẻ chơ (như xử văn-minh); trí thức sáng suốt bất tất là độc sách; ở ngoài chín châu và năm kinh văn có người vậy » (tức chỉ Nục-Đàn là hào-kiết) (奇才英器,不必華夏;明智收,不必遠書,乃知九州之外,五經之表,自有人也.)

Anh hùng thay lời nói của Triệu-Đà, mà tinh đời thay con mắt của Vi-Tôn! Làm người ở trên đời, cần phải có khí phách như Triệu-Đà và con mắt của Vi-Tôn, thì mới hiểu cái thuyết hào-kiết của ông Mạnh-Tử là đúng. Không thể, cứ ngồi than « xã-hội ừ hèn, giáo dục khiếm khuyết », tự vùi cái chí tự lập của mình mà thấy chấy làm này, nghe đâu theo đó, lại chui đầu vào nơi yên trường đồ cuộc cùng vật chất lộn-lộn ngoài vô kia, thì thật là sa vào hàng tự bạo tự khi (自暴自棄) mà ông Mạnh-Tử cho là người bỏ vậy.

X. T. T.

- (1) NƯƠNG-TỬ-QUÂN là vợ Sái Thiệu, con gái Đường-cao-Tổ, giúp cha bình thiên hạ.
- (2) LƯU-QUI là Hán cao-Tổ, CHÁU-CHƯƠNG là Minh thái-Tổ, cả hai đều là tay dân tướng mà làm đến 36 vương.
- (3) VỆ HOÁT là Vệ-Thuần, Hoát-khê Địch, tướng đánh giặc giỏi đời Hán.
- (4) TUY-DƯƠNG: Thành Tuy-Dương bị quân giặc vây; hai tướng giữ thành là Trương Tuấn, Hòa-Viên, không chịu khuất mà bị giết.

Máy bàn thông-kê có thứ vị

Thế giới tân văn xã nói rằng: Cứ theo bản thống kê của Bảo liên-bộ nước Mỹ, thì trong năm ngoài ở chợ Nữ ước bình quân (tính ra mỗi 8 phút đồng hồ có một đám cưới, mỗi 4 phút có một người đẻ con; mỗi 6 phút có một người chết).

Kể đồng số sinh sản năm ngoài cộng là 1.228.811 người, mỗi ngày bình quân là 336 người, mỗi giờ 14 người. Kết hôn cộng là 63.337 đám, mỗi ngày bình quân là 174 đám, mỗi giờ là 7 đám. Số chết cộng là 74.888 người, trong có đến 7042 đứa trẻ con.

Sinh sản nhiều nhất là tháng 7, ít nhất là tháng 11. Kết hôn nhiều nhất là tháng 6, ít nhất là tháng 8. Số chết nhiều nhất là tháng 3, ít nhất là tháng 9, giống như có quan hệ với khí hậu.....

Nào người mình đơn-giản quá!

Cái não của người đã man có cái này khác với người đơn-giản là quá ư đơn-giản. Đơn-giản về đường học thức, nếp cha truyền con nối, đời trước bày cái gì thì đời sau bắt chước y theo, không tìm ra được điều gì mới lạ thêm cả. Đơn-giản về đường tự lập nên qua ngày tháng ở trong vòng đê tiện mà không chút gì lay lam đê đơn-sĩ nhục. Lạc-nhân nói như thế mà không biết người mình có phải đã man không mà thấy cái này nó cũng còn quá đơn-giản. Đứng nơi chuyển đầu xa, chỉ nói cái cách viết tướng của người mình cũng đã thấy cái não đơn-giản rồi!

Tướng đây là tướng hát bội. Hễ mới khi thấy ở triều đình chộp rón, sau khi vua băng thì có nịnh tiếm. Trong khi nịnh tiếm thì bà thư chạy trốn. Mà đường khi chạy trốn bà thư lại có thái. Thuong thương lại có một anh tướng mặt đỏ đi theo phò ba thư. Đến lúc bà thư đi thì anh cũng đi con trai. Trong lúc này có mấy đệp trung thân ăn si không vô phe bọn nịnh, mà tách riêng ra ở các núi luyện tập binh mã, cùng nhau sắp đặt mưu kế mà giết bọn nịnh, phục cơ đồ như cũ. Tướng đến đó thì hạ mán.

Đó, cái lối viết tướng của mấy ông thầy tướng bên mình, có đệp đệp vào đó cũng không sai, ai không tin cứ thử các sách tướng cũ ra coi thì đủ rõ. Đơn-giản làm sao!

Cái khiếu tiêu khiển của người mình đã đơn-giản mà cho đến cái cách sinh nhai, cái mục đích của sự học cũng thế. Con nít mới lớn lên, trừ ra con nhà nghèo phải đi chăn trâu hoặc ở vườn thì không kể, hễ nhà giàu có đủ ăn thì cho đi học. Đi học từ lúc lên 7, 8 tuổi, trải qua trường làng, trường tổng, trường giáo, trường đóc, cho đến lúc ốm lều ước chiếu, chen lán cho đến nhứt nhĩ trường, thì làm lúc đủ thấy rằng long đầu học. Mà học những gì? học những từ chương, những thí phú, những từ truyện ngữ kinh, nghĩa là học cái lối văn cử nghiệp, ngoài sự thì cứ ra thì không dùng về làm gì cả. Hễ may ra thì đi thi làm quan, còn thì rớt, thì... chờ khóa khác, rồi khóa khác nữa, đến một lối nghe gấu sặc mới chịu đi về kiếm cách làm ăn, hoặc đi buôn hoặc làm ruộng, hay làm làng. Vì cái não chỉ thấy có trường hương trường học, chỉ thấy có phẩm tước ở triều đình, hoặc ngôi thờ ở đình trung, nên người mình không khi nào có được cái tư tưởng gì mới lạ, trình độ văn cử thấp hèn.

Lời cụ học đã thế, còn lối làm học thì sao? Không ông khóa ông nghề thì ông trường ông, cao đàng không ông hàn đi ông đừu, móng tay dài năm tấc, thì lại ông hàn bện Âu phục hát thuốc xi gá... Khác nhau chỉ ngoài hình thức mà đến cái não thì vẫn «mém-sĩ» cả.

Tòa Kiểm duyệt bỏ một đoạn

(Xem tiếp trang nhĩ)

GIA-ĐÌNH với XÃ-HỘI

Gia-đình và xã-hội, hai vấn đề to tát ấy, kể thừc-giả trong nước ta nhiều người bàn tới. Nay tôi xin « nói đôi », góp vào một phần ý kiến, mà lại là cái ý kiến trái hẳn với ý kiến một số đông người. Một số đông người nhận « gia-đình là gốc của xã-hội »; tôi lại bác đi, mà cho cái thuyết ấy không thích hợp với hiện tình xã-hội ngày nay.

1/ Sản dục không phải là một yếu tố đã xây dựng nên xã-hội. — Trước hết lấy xin xét qua về cái quan niệm của một số đông người đối với sự thành lập và tổ chức của gia-đình và xã-hội.

Theo Co-đốc-giáo thì xã-hội sơ sinh chỉ có một mình ông Adam với bà Eve, là hai vị thủy tổ loài người, rồi sau sinh sôi nảy nở ra mới thành có người nam cháu cháu giống. Nguồn gốc xã-hội, do ở một đôi vợ chồng ấy mà ra.

Ta không tin có ông Adam và bà Eve. Nhưng sinh ở thời đại nay, vừa lại ra khỏi lòng mẹ, đã thấy chen chúc chung quanh ta ngàn muôn ức đồng loại, chẳng khi nào khi ta tự hỏi rằng: « Loài người ở đâu sinh ra mà đông thế? »; rồi theo trí tưởng tượng sơ sai đối với cái quá khứ một mình « ông Adam » và « bà Eve » mà nói: « Loài người lúc mới sinh ra, chắc cũng chỉ có một trai một gái, sau lấy nhau sinh con đẻ cháu, sinh cháu đẻ cháu ra hoải, nên bây giờ mới được đông đúc như vậy ». Mà phải, dù ai có muốn nhận mình là họ hàng với ông « Darwin » đi nữa, cho loài người là do loài vượn tiến lên, thì cũng phải chịu rằng: bất kỳ loài người cho chỉ loài thú loài chim, loài cây loài cỏ, cũng do ở một vợ một chồng, một trứng một mái, một đực một cái, một cái đẻ bào, mà sinh nở ra đông đúc; nói rõ ra là loài gì cũng nhờ ở sự sản dục mà tăng số. Ta hãy mua một con gà trống một con gà mái, về nuôi, đờng ăn tởi, trong 5, 6 tháng đã thấy một bầy gà con bươi nhẩy khắp vườn thì đủ rõ.

Nhưng nếu bằng vào lẽ « quan hệ của sản dục » để nhận « xã-hội là do ở gia-đình mà ra », « xã-hội là nhiều gia-đình hợp lại mà thành », thì xem xã-hội loài người không khác gì như bầy gà nói trên, hay như bầy lợn-rì bò tòi!

Nhiều người xem sự kết hợp của xã-hội như một bó dưa vậy, nhau cái nguyên lý ấy, họ thuyết lý rằng: « Gia-đình là gốc của xã-hội, muốn chấn hưng công việc xã-hội phải lo bồi bổ ở gốc tức ở gia-đình, cũng như muốn cả bó dưa được tròn trịa phải lo sửa gọt từng chiếc. » Bao nhiêu vấn đề gì họ cũng lo tìm phương giải quyết ở chỗ gốc mà chú trọng về gia-đình; gia-đình vì vậy càng thành một chế độ rất quan trọng trong lịch sử nhân loại.

Cái ngộ đĩm ấy, ngày nay ai là kẻ có quan tâm đến vấn đề xã-hội thì chừc, xét đến công cuộc sinh hoạt liên-liên của chung của loài người, ắt đã hiểu rõ.

Sản dục không phải để thành lập được gia-đình, tổ chức được xã-hội, để ta dựa vào đó mà nói rằng: « có gia-đình mới có xã-hội ». Một chứng cứ rất rõ ràng, là loài thú, loài chim, loài cây, loài cỏ, cũng có đó

có sinh mà không kết hợp thành gia-đình xã-hội.

2/ Loài người phải kết hợp lại, là vì những điều kiện sinh hoạt bất buộc. — Người là một giống có làm mới có ăn. Có ăn mới sống, « Làm » là phải sống của loài người khác với loài cây loài vật. « Làm » tức là lao-động đến thân thể, tinh thần. « Lao-động » tức là một cuộc chiến đấu của người với tạo vật: người phải dùng sức hàng hải và tìm phương lợi dụng những hiện tượng thiên nhiên mới sống còn. Song công cuộc ấy, không phải là công cuộc một người có thể làm được, người phải cùng sức hợp, kết thành đoàn thể để đối phó với hoàn cảnh.

Loài người sơ dĩ đoàn kết lại để làm ăn lập thành xã-hội, là vì hoàn cảnh bức xúc, vì sự sinh hoạt khó khăn bất buộc.

Khác ra như loài thú, loài chim, loài trùn, loài cá v. v., cách sinh hoạt của chúng rất dễ dàng giản dị, thì chúng không cần phải hợp bầy kết lũ; chỉ thừa hưởng những của sẵn có trong cõi thiên nhiên, không cần đến sức lao-động để sinh sản. Vì như vậy nên chỉ sống ở là cây ngọn cỏ mọc trong rừng, rười rượi hạ đâu có rừng đờ nước bắn, không phải làm như loài người.

Song trong các loài vật, tự trung cũng có một vài loài vì phải chống chọi quân thú, hoặc vì phải lượm sức để kiếm thức phẩm, mà hợp bầy kết lũ, như bầy ong lữ kiến.

Ong là một loài cũng có xã-hội, tổ chức theo luật tự nhiên, ta khảo cứu sẽ thấy nhiều chỗ rất bổ ích. Mọi điều đặc sắc nhứt trong xã-hội loài ong là: trọng sự làm việc và có tinh hợp quần. Con đi kiếm hoa, con lo làm mật, con nào đều có phần việc con này và lo làm hết phận sự; trong xã-hội ong không có cái cách tượng oai oăm: « con thì ăn không ở rồi, vuốt cẳng ngồi chơi, con thì đầu tắt mặt tối, công lưng gánh vác ». Ong chỉ có một thứ nghĩa vụ, nghĩa vụ đối với quần chúng. Góp sức làm việc để mà sống, bảo hộ lấy quyền lợi chung, hai điều ấy không còn ong nào không biết. Trong xã-hội ong, ta không thấy chia ra: ông gia-đình, nhưng xã-hội ong vẫn tổ chức được hoàn thiện.

Đã không có gia-đình, thì ong bắt được làm chuyện rườm rà về gia-đình, như gia-đình giáo-dục, gia-đình luân-lý, gia-đình hạnh-phúc v. v...; trong cuộc sinh hoạt của ong chỉ có một mối quan liên của cá nhân với đoàn thể, đoàn thể với cá nhân, mà không vương vít gì đến gia-đình cả!

Vậy ta có thể bằng cứ vào những sự như vậy cho cuộc sinh hoạt loài người, để kết luận rằng: xã-hội là do nhiều cá nhân muốn sống còn « hợp lại » mà thành, gia-đình can thiệp chỉ là một cái biện tượng phụ thuộc mà thôi.

Không có gia-đình, xã-hội cũng có thể tổ chức và tồn tại được; trái lại xã-hội mà bị tiêu diệt thì gia-đình không thể còn, cũng như cây chết thì lá phải khô. Như thế thì không có thể nói được gia-đình là gốc của xã-hội.

(Còn nữa)
Ng. T. Th.

(1) Đã hay rằng loài người hơn loài vật, hành vi có sự lý, có ý thức, nhưng phải biết rằng những hành vi tức không khỏi bị sự cần thiết (la nécessité) chi phối.

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ

JOB

Đôi với câu chuyện lập hội Phụ-nữ Việt-Nam

Báo Đông-Paoux số 422 ra ngày 2 Mai 1931, có câu chuyện lập hội Phụ nữ Việt-Nam của ông T. V. Trong bài đại ý nói phụ nữ Việt-Nam đang đòi quyền lợi, yêu cầu nam nữ bình đẳng, nhưng muốn hưởng quyền lợi một cách xứng đáng thì phụ nữ phải tự cách làm tròn nghĩa vụ; vậy bây giờ cần phải lập một cái hội để lập cái nghề cho có thể tự lập về đường kinh tế được. Ông T. V. lại vui lòng thảo ra một cái chương trình sơ lược về việc tổ chức, rồi ông hỏi đến mấy điều cần thành và thực hành. Ông T. V. đối với tiền đề của chị em ta rất có nhiệt thành cho nên thường lưu tâm suy xét mà phổ bày ý kiến trên tờ báo về vấn đề phụ nữ (số 427 của Báo Đông-Paoux). Ông đã ban về phụ nữ giải phóng. Ông nói: "Trong bọn này rất có nhiều người mong chờ chị em ta ra khỏi vòng áp chế để mở mang một mặt trời non sông". Vẫn thế là ông chính là một người trong bọn này rầu rầu Phụ nữ Việt-Nam ai là người không hoan nghênh ý kiến của ông!

Tôi đứng trong hàng phụ nữ, lâu nay vốn không muốn nói hai chữ "bình quyền", vì tôi nghĩ rằng hơn đàng ông đối với nhau còn chưa bình đẳng được, thì cái ngày nam nữ bình quyền ấy còn xa; và chẳng dẫu có một ngày bình quyền, mà trong phụ nữ ý nghĩ còn nhiều giai cấp, thì cũng chưa hẳn là cái ngày hạnh phúc chung cho nữ giới. Ông T. V. bảo chị em ta chờ phải đánh độn đàng ông. Lời ông nói vẫn phải, nhưng thật chị em ta không có cái tâm ý, dẫu ai muốn có quyền lợi, cũng không cần nêu lưng bọn đàng ông mà đòi bao giờ, vì chính trong đàng ông có nhiều người tự làm mất quyền lợi mình, lại cũng không biết phụ nữ nên có quyền lợi, mà làm ngăn trở con đường tiến thủ của chị em, còn trách chỉ đàng ông. Tuy vậy, cái chỗ nguyện vọng độc như chị em ta là làm sao cho nam giới nữ giới đều không ngại nó đến chữ "quyền" nữa, mới là thái bình.

Từ nào mặc dẫu, đối với vấn đề lập hội phụ nữ, để mưu cho phụ nữ được tự lập, thì tôi không bao giờ p-án đổi. Tôi chỉ tiếc rằng cái tên hội "Việt nam phụ nữ" của ông T. V. đặt ra phạm vi rất rộng - tuy rằng phụ nữ bất kỳ sang - giàu nghèo, đều được nhận làm hội viên - mà kỳ thực chị em nghèo bên trong ngày lao động làm lụng, hèn dẫu, thì giờ dẫu, mà bước đến nhà hội; rồi những người không có chân trong hội, sẽ không được gọi làm phụ nữ Việt-Nam hay sao? Theo như chương trình phúc họa của ông T. V. người vào hội phải có đức tin tốt. Cách chọn hội viên phải căn bản, vẫn là lẽ thường, nhưng hội nào thì nó mới làm cái, chứ hội này thì được tin p-ụ nữ thế nào thì mới gọi là hội? Nếu vẫn cứ trong về con đường giải phóng như lời của ông T. V. thì những chị em

lười lác không bỏ buộc trong vòng lệ tục, cùng với các cô bà còn cái nết mê tín, còn giữ cái thói chuyên chế, chẳng biết hội sẽ nhận bên nào làm hội viên? Nhận cả hai bên, thì y kiến mới và cũ không dung hợp, mà tôn chỉ của hội thanh lơ mờ; một hội nào tôn chỉ lơ mờ, thì tiến hành ít phải chậm trễ, mà khó đạt được mục đích. Cho nên cái tên của hội mà rộng ng ta làm, là bất tiện cho sự chọn người vào hội.

Hội sẽ có một tờ báo làm cơ quan, và một bộ từng thư như lời của ông T. V. Phải làm! mong làm! Được như thế thì tư tưởng và giáo dục của phụ nữ sẽ có hy vọng tốt đời. Chỉ tiếc thay đại đa số chị em vô sản không có mấy người biết đọc, mà cũng không có mấy người được học, vì họ không vào được hội, lại không có tiền mua báo mua sách. Vẫn biết cái chỗ khuyết vọng ấy bây giờ không làm sao tránh khỏi được, nhưng nếu một hội nào lưu tâm đến phụ nữ giáo dục, ít cũng phải khoách trương thế nào cho phổ cập đến chị em vô sản, hưởng chỉ hội này là hội Việt-nam phụ nữ.

Hội sẽ dạy mọi việc nữ công, như thêu may nấu nướng chẳng? Chị em ta lâu nay đã có "Nữ công học hội" rồi, mà cũng chưa thấy có hiệu quả tốt đẹp gì. - Dạy kẻ toán để tập nghề buôn chẳng? Tôi làm! nhưng bạn ơi, chị em phần nhiều không có tư bản, rồi không khỏi đi làm công với các hiệu buôn lớn, kiếm tiền độc lập sao được! Tôi vẫn đồng ý với ông T. V. mà bảo rằng phụ nữ phải có nghề nghiệp mới kiếm lấy đàng ông, nhưng công việc của một hội chú trọng nghề nghiệp, mà không thấy nói đến nghề nghiệp là gì, thì tôi lấy làm ngạc nhiên mà buồn ruột lắm.

Muốn phụ nữ tự lập về đường kinh tế thì ta nên tổ chức giáo dục học hội, mà muốn phụ nữ tự lập về đường vật chất thì ta lập nên cơ cấu nghề nghiệp được. Hai mặt này đều cần, nhưng một hội không đủ sức mà gánh cả hai việc cho toàn vẹn được. Ông T. V. dẫu đi xướng ngữ nghiệp tự lập, nếu cần mà p-ương diện ấy, thì mong có sự trợ giúp cho tiền đò của chị em ta; mà cái hội của ông muốn lập ra, tưởng cũng nên đòi cái tiền khác.

Không phải tôi đây muốn biện bác với ông T. V. đâu, tôi chỉ tập tành ứng dụng, nêu cơ vai trò gọi là đem tuyên truyền cái của anh với ông và các chị em đồng bang.

Việt Nữ

Pháp-viện-báo

Báo mới mới được số 1 Pháp-viện báo do ông P-ạm hay Lạc sáng lập, mỗi tuần xuất bản một kỳ, giá mỗi năm 1500, 6 tháng 800, mỗi số 150.

Hán báo có lời chào mừng bạn đồng nghiệp mới.

ĐỜI MỚI

NÀO NGƯỜI MINH ĐƠN GIẢN QUÁ!

Tiếp theo trang trước

Tòa Kiểm duyệt bỏ một đoạn

Những trò còn lại như thế bây giờ gặp chỉ làm nấy, có biết chi là chọn nghiệp lựa nghề, vì vậy mà không làm cái gì nên hình cả.

Cái lối ấy là lối cũ, nó làm ngăn trở cho bước đường tiến bộ rất nhiều. Ngày nay cần của cha mẹ cho con đi học phải đứng đơn giản như trước nữa. Cho con đi học phải đứng tư định buộc nó phải có bằng tin bằng tin, hoặc làm được ông no ông kia. Phải biết xét con có đủ trí thông minh mà đưa vào, thì cho nó học đến cùng; bằng xét nó không thể học lâu, thì phải theo cái bản tính nó mà chọn cho nó một cái nghề nghiệp; dẫu có như thế thì cho con được làm quan mà mình được người kêu a cụ a, vì a cụ a đâu không thấy a thấy tiền hết cái đất vẫn còn, con mình đỡ thấy đỡ thợ, thì khổ lắm.

Lạc-nhân

Tòa Kiểm-đuyệt bỏ trọn bài

Ai đau răng?

Ngày 18 Jun ông Ta-duy-Biền đi vào Quinhon ở tại phòng chiếu điện nhà thương, chứng 1 tháng sẽ vào Nha-trang.

D. R.

AI MUỐN ĐI CŨI PARIS ?

Nhập dịp đầu xuân ở Kinh Đô Paris, chủ tiệm chụp hình KHANH KÝ có tổ chức một cuộc đi chơi rất lớn, bất kỳ đàn ông hay đàn bà, ai muốn đi tây, tiệm KHANH KÝ cũng nhận làm. Mà những người đi với M. KHANH KÝ thì có lợi nhiều lắm, vì M. KHANH KÝ đã thương lượng với các hàng tàu, xe lửa và Hotel restaurant ở Paris tính giá tiền thật rẻ cao tiện ăn chơi hai tháng (hay là một tháng thì lại gửi tiền xuống ở trong và ở ngoài Paris công với tiền tàu từ Hải phòng hay Tourane tới Paris đó chừng như sau đây:

Hàng nhất hai hàng	2050\$
Hàng nhì	1970
Hàng ba	1900
Hàng tư entre pont	950

Cuộc đầu xuân hoàn cầu thuộc địa này rất là to lớn, người nào có tiền chút đỉnh cũng nên đi coi, dịp này là coi hết sự khôn khéo cả trong thế giới. Ai chưa có giấy thông hành cơ gửi thư hỏi tiệm chụp hình KHANH KÝ sẽ chỉ cho mà xin hay là lấy giùm cho cũng được.

Ai không san tiền một lần thì trước khi xuống tàu hãy trả qua nửa phần tiền cũng được.

Khi đi tàu và khi qua Paris vẫn có người của tiệm KHANH KÝ thông thạo và ở đây là đầu mối lo chỗ ăn chỗ ngủ ở trọ và đi đến đi chơi.

Càng nhiều người đi, hàng nào giá tiền càng rẻ chừng này.

Cả ba chuyện đi đó chừng tháng năm, tháng sáu và tháng bảy tây đi tháng nào, xin nhận chỗ trước thì ra là một tháng hay là ai muốn đi riêng không cần người dẫn đường chỉ lối về khu phố Harphong Marseille không mà thôi thì đi tháng nào cũng được.

Hàng nhất hai hàng đó chừng	17 000 francs
Hàng nhì	12 000
Hàng ba	7 900
Hàng tư	4 550

Ai muốn hỏi thăm điều gì cứ viết thư cho

M. KHANH KÝ
54 đường Bonnard Saigon

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

Tòa Kiểm duyệt bỏ trọn bài

THANH HÓA

Một cách bóc lột

Hai năm nay, đời Đ. được xem đồng muối Hòa-Quyển, tìm cách vơ vét của các nhà nại (người có ruộng muối) nào bán muối lậu, nào ăn đồ lè. Năm ngoái anh ta thu được món tiền khá, đong được 400 dẫu lều, giá lều đong khi rất rẻ. Năm nay đời kềm, anh ta mang số lều đó cho người làng Hòa-Quyển vay, (nhất là những nhà nại), giá lều đem ra chợ bán chỉ có 2 quan 8, 3 quan thôi. Đó đây đong mùa làm muối, các nhà nại bán muối cho nhà Đoan, anh ta lĩnh tiền cũ trừ món nợ trước mà lại bắt lều giá lều mỗi dẫu là 4 quan, (từ khi vay đến nay mới có một tháng rưỡi). Ai có kêu xin trừ dần, tại lại đưa tiền ra, lều kềm giá bạc: ai có mua muối lậu thì anh ta thu tiền theo giá rất cao.

Bóc lột dân nghèo đến thế là cùng. Một người dân Hòa-Quyển lai cáo

VINH

Một người lính Lê Dương phát và dịnh truyền đơn

Báo Đông-Pháp ngày 10 Jun có đăng chuyện sau này:

Sáng hôm nay tôi Trương trị Tây ăn họp, do M. Gaye chủ tọa, quan Biện-ly Moreau ngồi ghế Biện-ly.

Người máy việc đánh người bị thương và đi ô-ô-ô-ô phải người thì có việc một người lính Lê Dương can về tội cũ, dịnh và phát truyền đơn Cộng-sản.

Người lính Lê-Dương này tên là Malzalin người Đức, đóng ở Vinh, tương giao thiệp với đảng Cộng-sản Annam ở Vinh. Một người này nhận 500 cái truyền đơn để đem dịnh ra chữ Đức phát trong trại lính. Malzalin hẹn bù gặp người Cộng-sản ở sau tòa sứ Vinh để nói chuyện và điều dịnh về việc này. Việc không may bại lộ, viên đại úy coi trại lính liền bắt Malzalin lên xét hỏi, thì Malzalin cũng khai là có người thuê hai trăm bạc dịnh ra chữ Đức để phát cho lính trong dịp ngày lễ kỷ niệm Lê Dương. Trong khi bị giam, Malzalin loan đư người bạn tên Ladwig theo Cộng-sản và bỏ hàng ngũ mà trốn, nhưng người này không nghe Malzalin biết cả các cơ quan Cộng-sản, có dịnh các nhà chuyên trách đến khám một nhà một nhà gần đây.

Có một viên đại-úy ra làm chứng trong phiên tòa này.

Sau khi quan Biện-ly được tội rồi ng-ét-ét, tòa kết án Malzalin 6 tháng tù

NGHỆ AN

Lý trưởng nhiều dân

Làng Hội-thống nước huyện Nghi Xuân có tên lý trưởng Nguyễn Tự đã tiêu mất hơn 220\$ tiền thuế hai năm trước để giả nợ nhà hàng Canh Nông (đã đăng báo T. D. số

328, thế mà lý trưởng không có điều gì, còn chữ sắc hào mục trong làng, phần nhiều là người trước có can án tư lch. Năm nay, dân làng biết lý trưởng mạo tên 3 người dân và mạo văn khế vay bạc nhà băng từ trước nhiều. Trong số 3 người ấy có tên Nguyễn Năm. Tên này có kêu quan nói mình không nợ tiền nhà băng. Quan có đòi hỏi, nhưng lý trưởng khất qua loa đi được.

Đến vụ thuế năm nay, quan trên sức về các làng lập hội đồng hương nghị tộc biểu để coi thuế, nhưng lý trưởng ẩn nặc từ sức để thu như mọi năm.

Còn số tiền tư lch 180\$ của dân đã 7,8 năm còn ở trên huyện chưa lĩnh được.

Tòa Kiểm duyệt bỏ

Người biết chuyện

Cải chính

Về vụ ông Nguyễn Khang tức Tỉnh, dân biểu Vinh và ông Lê Đình Phương dân biểu Hatinh bị bắt hỏi mà bản báo đăng vào số 388 ra ngày 30 Mai. (theo báo N. C. Th.) xét lại tin ấy là sai:

Việc ông Tỉnh ở về năm ngoái, có bị hỏi rồi cho về chứ năm nay không có sự bắt hỏi gì cả. Còn ông Phương thì việc mới đây, song cũng hỏi chuyện rồi về, chứ không có sự chi. Vậy xin cải chính lại cho đúng sự thực.

T. D.

QUẢNG BÌNH

Thuế chợ quá lệ

Chợ Ba đôn, nguyên trước nhà nước giao làng sở tại thu lấy thuế, thì thuế nộp được mau và vừa phải. Sự buôn bán rất tiện lợi.

Năm nay, lại cho ông K. H. lãnh trưng thu. Tuy nhà nước có niêm yết thuế lệ nộp thuế tại phố, song trong tuần nhật, nhân dân không biết đủ được, vì thế mà những hàng hóa theo thuế lệ chỉ nộp 2 tiền rưỡi, thì người thu thuế đánh thuế đến 10; một thùng gạo mía, ngoài của đánh thuế 5 tiền, vào chợ người kiểm giấy (giấy trắng) lại lấy thêm 5 tiền nữa. Thế là một thùng gạo chỉ nộp thuế 1 quan (theo

HÀN-VIỆT TỬ-ĐIÊN: đương là HƠN BAY VÀN DANH TỬ - GIẢI ĐẶC BIỆT: Hàng 101 7500 - Hàng thường 6500 ở xa xin thêm 0500 tiền cước. Nhận mua trước đặt cọc 1000 Đào-duy-Anh, Huế

DRAGÉES

Vermifuge

RUDY

Trị bệnh

SẢN LÁI

Thuốc viên Dragées Rudy trị bệnh sản lái rất thần hiệu, và làm cho người ta trở nên tráng kiện. Người lớn con ai đều dùng được.

Thuốc viên Dragées Rudy có bán tại các hãng thuốc ở Saigon và các hãng thuốc ở các tỉnh.

PHARMACIE NORMALE
(L. SARRIEU)
119-123 rue Catinat - SAIGON
(là hãng thuốc đáng tin cậy, tạo lập đã hơn năm chục năm rồi).

thế lệ chỉ có nửa tiền, thôi), lượng gì cũng đều bị thuế ngoài lệ ấy cả.

Những người buôn bán từ mấy tháng nay, chịu nhiều nỗi khổ ấy, muốn đến công môn kêu nại, nhưng đã bị những n'ông. trưa ngày tới bữa, lại sợ mất mua bò bán, đành phải làm thinh,!

T. T.

QUẢNG NGÃI

Câu chuyện Hương-bộ sách nhiều

Tri bộ Minh-hương xin bằng tu đĩnh bộ, nhân đó tự tiện thu mua tên dân 0521, (đã đăng báo T. D. số 385. Việc bại lộ, hương chức lại rủ nhau xin một cái bằng nữa, đại ý

XIN ĐIỀN TÊN VÀO MẤY NƠI TRỐNG, RỒI CẮT KHOẢNG GIẤY DƯỚI NÀY GỬI CHO VIÊN-ĐỀ ĐỒNG-HƯÍ

Tôi tên là

muốn hằng năm nhận sách biểu không của KHUYNH-ĐIỆP và muốn hằng năm KHUYNH-ĐIỆP nhờ gửi sách biểu không cho mấy người bà con quen biết tôi kể dưới đây:

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____

là những người thường thích đọc sách quốc-văn.

Nếu muốn kể tên nhiều người nữa, xin biên phụ thêm cho nơi một tờ giấy riêng.

... đã dùng

BỔ-HUYẾT-KHU-PHONG chưa?

Như hay đau xương mỏi lưng thì dùng ngay bây giờ.

THAM-THIÊN-ĐƯỜNG

